

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 368/QĐ-CDNN ngày 25 tháng 10 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa)

Tên ngành, nghề: Lâm nghiệp

Mã ngành, nghề: 5620201

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên (*học sinh tốt nghiệp THCS muốn học liên thông lên trình độ cao hơn thì học thêm phần văn hóa Trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo*).

Thời gian đào tạo: 2 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo cán bộ kỹ thuật lâm nghiệp có kiến thức về lâm sinh tổng hợp, sản xuất cây con, quản lý bảo vệ rừng, kỹ thuật trồng, chăm sóc một số loài cây được liệt kê dưới tán rừng... ở trình độ trung cấp. Sau khi tốt nghiệp có thể làm việc được ở tất cả các thành phần kinh tế trong lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp với nhiệm vụ cụ thể là:

- Đảm đương được công việc kỹ thuật viên lâm nghiệp, giúp cho kỹ sư lâm nghiệp thiết kế trồng, chăm sóc, quản lý và bảo vệ rừng, tổ chức triển khai thực hiện các phương án, dự án sản xuất lâm nghiệp ở cơ sở.

- Có năng lực thực hành và chỉ đạo kỹ thuật ở cơ sở sản xuất, ở các hợp tác xã, thôn bản, các doanh nghiệp và trang trại.

- Trực tiếp làm công việc của một người công nhân lâm nghiệp bậc cao.

- Làm được nhiệm vụ của một người cán bộ khuyến nông lâm.

- Có thể tự mở và quản lý một trang trại sản xuất lâm nghiệp.

- Có kiến thức cơ bản về nghề nghiệp để tiếp tục học lên các bậc đào tạo cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức – kỹ năng:

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về thực vật và cây rừng, đất và phân bón, sinh thái rừng và môi trường, đo đạc lâm nghiệp để làm cơ sở tiếp thu kiến thức chuyên môn và phát triển nghề nghiệp sau này;

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về vườn ươm; kỹ thuật tạo cây giống bằng hạt, bằng giâm, chiết, kỹ thuật trồng, chăm sóc, nuôi dưỡng rừng; nông lâm kết hợp và khuyến nông lâm;



+ Trình bày được giá trị kinh tế, điều kiện ngoại cảnh, kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc, thu hoạch và bảo quản sản phẩm của một số loài cây công nghiệp, cây ăn quả;

+ Trình bày được kỹ thuật trồng, chăm sóc một số loài cây dược liệu dưới tán rừng;

+ Trình bày được kỹ thuật khai thác, gỗ tre, nứa...;

- Kỹ năng:

+ Xây dựng được vườn ươm loại nhỏ và lập được kế hoạch sản xuất, tiêu thụ cây giống; thành thạo các công việc sản xuất cây giống lâm nghiệp bằng phương pháp gieo hạt, chiết cành, ghép cây, giâm hom và ứng dụng để sản xuất cây ăn quả, cây công nghiệp một số loài cây trồng khác;

+ Làm thành thạo các công việc trồng, chăm sóc, nuôi dưỡng rừng, phòng trừ sâu bệnh hại, phòng chữa cháy rừng, phòng chống người và gia súc phá hại rừng;

+ Sử dụng được địa bàn 3 chân, địa bàn cầm tay, máy định vị GPS phục vụ thiết kế trồng, thiết kế khai thác rừng và một số công việc khác;

+ Nhận biết được 70 - 80 loài cây rừng chủ yếu trong khu vực; xây dựng được mô hình nông lâm kết hợp quy mô hộ gia đình và làm khuyến lâm viên tại thôn bản;

+ Thực hiện được công việc chặt hạ, vận xuất gỗ và tre nứa trong khai thác rừng;

+ Làm được các công việc trồng, chăm sóc một số loài cây công nghiệp, cây ăn quả;

- *Chính trị, pháp luật:*

+ Có hiểu biết một số kiến thức phổ thông về Chủ nghĩa Mác - Lê nin và Hiến pháp, Pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

+ Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng, thành tựu và định hướng phát triển công nghiệp của địa phương, khu vực, vùng, miền;

+ Có phẩm chất đạo đức tốt, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, trung thực và có tính kỷ luật cao, tử mỹ chính xác, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao ở các nhà máy, xí nghiệp sản xuất hoặc công ty kinh doanh về lĩnh vực điện;

+ Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa;

+ Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân; sống và làm việc theo Hiến pháp, Pháp luật;

+ Có ý thức, trách nhiệm trong việc phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Đạo đức, tác phong công nghiệp:

+ Yêu nghề, có ý thức cộng đồng và tác phong làm việc của một công dân sống trong xã hội công nghiệp;

+ Có thói quen lao động nghề nghiệp, sống lành mạnh phù hợp với phong tục, tập quán và truyền thống văn hóa dân tộc;

+ Luôn có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ đáp ứng nhu cầu của công việc.

- Thể chất, quốc phòng:

+ Đủ sức khỏe để làm việc lâu dài trong điều kiện năng động của các xí nghiệp công nghiệp;

+ Có hiểu biết về các phương pháp rèn luyện thể chất, ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

+ Hiểu biết những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần thiết trong chương trình Giáo dục quốc phòng - An ninh;

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp học sinh sẽ làm việc tại các nông lâm trường, ban quản lý rừng, đoàn điều tra quy hoạch rừng, các cơ sở sản xuất giống cây lâm nghiệp (vườn ươm); tại các trang trại nông lâm nghiệp; làm kỹ thuật viên, khuyến lâm viên thôn bản hoặc tự tạo việc làm theo nghề đào tạo.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 29

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1800 giờ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 210 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1590 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 586 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1137 giờ

- Thời gian khóa học: 2 năm

3. Nội dung chương trình:

Mã MĐ/ MH	Tên mô đun, môn học	Tổng số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số tiết	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	Tên mô đun, môn học	12	255	94	148	13
MH 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1



MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng – an ninh	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học văn phòng	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
II	Các mô đun, môn học đào tạo nghề	53	1380	435	892	53
II.1	Các mô đun, môn học kỹ thuật cơ sở	13	300	135	152	13
MĐ 07	An toàn lao động	2	45	15	28	2
MĐ 08	Thực vật-cây rừng	3	60	30	27	3
MĐ 09	Sinh thái rừng và môi trường	2	45	30	13	2
MĐ 10	Đất và phân bón	2	45	15	28	2
MĐ 11	Quản lý kinh tế hộ và TT	2	45	30	13	2
MĐ 12	Đo đạc	2	60	15	43	2
II.2	Các mô đun, môn học chuyên môn	40	1080	300	740	40
MĐ 13	Vườn ươm cây giống	2	45	15	28	2
MĐ 14	Tạo cây giống từ hạt	3	60	30	27	3
MĐ 15	Tạo cây giống bằng giâm	2	45	15	28	2
MĐ 16	Tạo cây giống bằng chiết	2	45	15	28	2
MĐ 17	Tạo cây giống bằng ghép	2	45	15	28	2
MĐ 18	Nhân giống cây bằng phương pháp nuôi cấy mô	2	45	15	28	2
MH 19	Trồng và chăm sóc rừng	3	75	30	42	3
MĐ 20	Nông lâm kết hợp	2	45	15	28	2
MĐ 21	Nuôi dưỡng rừng	2	45	15	28	2
MĐ 22	Bảo vệ rừng	3	60	30	27	3
MĐ 23	Khai thác gỗ, tre nứa	2	60	15	43	2
MĐ 24	Trồng cây công nghiệp	2	60	15	43	2
MĐ 25	Trồng cây ăn quả	2	60	15	43	2
MĐ 26	Khuyến nông lâm	2	45	15	28	2
MĐ 27	Trồng nấm ăn và nấm dược liệu	2	60	15	43	2
MĐ 28	Trồng cây dược liệu dưới tán rừng	2	60	15	43	2
MĐ 29	Thực tập tốt nghiệp	5	225	15	205	5
	Tổng	65	1635	529	1040	66

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Kiểm tra kết thúc môn học/mô đun:

- Hình thức kiểm tra hết môn/mô đun: Tự luận
- Thời gian kiểm tra:
 - + Lý thuyết: Không quá 120 phút
 - + Thực hành: Không quá 8 giờ

4.2. Thi tốt nghiệp:

- Học sinh phải đạt yêu cầu tất cả các môn học/mô đun trong chương trình sẽ được dự thi tốt nghiệp để được cấp bằng.

- Các môn thi tốt nghiệp:

+ Chính trị: Theo qui định hiện hành

+ Lý thuyết: Các kiến thức chủ yếu tập trung vào các mô đun Tạo cây giống từ hạt, Nhân giống cây bằng phương pháp giâm hom, Trồng và chăm sóc rừng (Kỹ thuật trồng một số loài cây rừng), Bảo vệ rừng.

+ Thực hành: Các kỹ năng tập trung vào mô đun thực tập, thực hiện ít nhất 3 khâu công việc.

- Thời gian làm bài thi, cách thức tiến hành, điều kiện công nhận tốt nghiệp theo qui định hiện hành

TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Lý thuyết	Tự luận	Không quá 180 phút
2	Thực hành	Bài thi thực hành	Không quá 240 phút

HIỆU TRƯỞNG



Lê Hoàng Bá Huyền